

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104 /2024/ST-HNGĐ

Ngày 27/6/2024

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hiền; Ông Nguyễn Văn Hào.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1995 - có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Hoàng Văn H** - sinh năm 1985 - vắng mặt.

Đều trú tại: **Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị **Nguyễn Thị T** trình bày:

- Về tình cảm: Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Hoàng Văn H** kết hôn vào ngày 27/4/2012, đăng ký kết hôn tại **UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An**, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, anh **H** không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên bất đồng, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải, khuyên nhủ nhưng anh **H** không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021

cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị T có 01 người con chung là Hoàng Nguyễn Huyền M - sinh ngày 04/9/2018, nếu ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chị T không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Hoàng Văn H đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T; Về con chung: Giao con chung Hoàng Nguyễn Huyền M, sinh ngày 04/9/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và Hoàng Văn H tại UBND xã C, huyện C cho biết, sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh H sinh

sống tại thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H hiện tại không có mặt ở địa phương đi đâu, làm gì, địa chỉ cụ thể thì chính quyền, địa phương không biết, tại địa phương xã C không có bố mẹ, anh em ruột của anh H nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi anh H cư trú và tại trụ sở UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An theo đúng quy định pháp luật.

Như vậy, bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về và cũng không xác định được nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn H không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H là hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị T và anh H đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Hoàng Văn H vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng chị T và anh H có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại anh H không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và Hoàng Văn H không còn, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn cho chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H1 có 01 người con chung là Hoàng Nguyễn Huyền M - sinh ngày 04/9/2018, nếu ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay anh H1 không có mặt ở địa phương. Xét thấy nguyện vọng của chị T là chính đáng, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn H, chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Nguyễn Huyền M - sinh ngày 04/9/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi, trưởng thành. Anh Hoàng Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000599 ngày 22/3/2024.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Châu Khê;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lữ Thị Dung